

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/02/2023

“V/v tranh chấp xác định con cho cha”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Đinh Xuân Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Y Như - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp xác định cha cho con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mai Ngọc Th,

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y,

Địa chỉ: Thôn 4, xã đường A, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2022 nguyên đơn anh Mai Ngọc Th trình bày:

Anh Mai Ngọc Th và chị Nguyễn Thị Kim Y là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã đường A, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân không đạt được nên anh Th và chị Y đã sống ly thân từ tháng 4/2019. Ngày 17/02/2022, anh Th và chị Y đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 02/2022/QĐST-HNGĐ tại Tòa án thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông. Quá trình ly hôn anh Th và chị Y không khai về

việc có chị Y có sinh cháu Nguyễn Phúc A, ngày 20/05/2021 vì anh Th cho rằng cháu An không phải là con anh Th. Chị Y đã chung sống với anh Phạm Đồng T và sinh cháu Nguyễn Phúc A. Vào tháng 12/2021, anh T đã chết do tai nạn giao thông. Do đó, anh Th yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Phúc A không phải là con của anh Th.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Mai Ngọc Th là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã đường A, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân không đạt được nên ngày 17/02/2022, anh Th và chị Y đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 02/2022/QĐST-HNGĐ tại Tòa án thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Quá trình ly hôn anh Th và chị Y không khai về việc chị Y sinh cháu Nguyễn Phúc A ngày 20/05/2021 vì anh Th và chị Y đã sống ly thân từ tháng 4/2019. Trong thời gian này chị Y đã chung sống với anh Phạm Đồng T, do đó theo chị Y thì cháu A là con của chị Y và anh T. Tháng 12/2021, anh T đã chết do tai nạn giao thông và việc làm giấy khai sinh cho cháu A gặp khó khăn về khai sinh tên họ cha. Do đó, anh Th yêu cầu Tòa án không công nhận cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 20/05/2021 là con của anh Th thì chị Y đồng ý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt (đều có đề nghị xét xử vắng mặt).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự: Điều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Ngọc Th; Xác định cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 20/05/2021 không phải là con đẻ của anh Mai Ngọc Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lựa chọn nơi cư trú của nguyên đơn tại phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là nơi thụ lý giải quyết vụ án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[1.2] Anh Mai Ngọc Th yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 20/05/2021 không phải là con đẻ của anh Th. Vì vậy, cần xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp xác định con cho cha*” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện xác định con cho cha của nguyên đơn:

Anh Mai Ngọc Th và chị Nguyễn Thị Kim Y đăng ký kết hôn năm 2018. Ngày 20/05/2021, chị Y sinh con, tạm đặt tên là Nguyễn Phúc A (*vì chưa làm được giấy khai sinh*). Ngày 17/02/2022, anh Th và chị Y ly hôn. Như vậy, cháu An là con của anh Th, chị Y trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, anh Th và chị Y đều cho rằng cháu An không phải là con đẻ của anh Th nên anh Th yêu Tòa án giải quyết xác định cháu An không phải là con đẻ của anh Th.

Tại khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

Người được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó không phải là con mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có Quyết định số 01/2022/QĐ-TCGD Ngày 24/11/2022 trưng cầu Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền GENTIS thực hiện giám định AND của anh Mai Ngọc Th và cháu Nguyễn Phúc A, yêu cầu kết luận: Cháu Nguyễn Phúc A có quan hệ huyết thống cha – con với anh Mai Ngọc Th hay không? Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 05/12/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis kết luận: Anh Mai Ngọc Th không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Phúc A.

Như vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Ngọc Th.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Mai Ngọc Th được miễn nộp án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) theo biên lai thu số 0004728 ngày 05/12/2022 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền GENTIS. Số tiền này anh Mai Ngọc Th đã nộp tạm ứng. Do vậy, cần buộc chị Nguyễn Thị Kim Y phải hoàn trả cho anh Mai Ngọc Th.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Ngọc Th.

Xác định cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 20/05/2021 không phải là con đẻ của anh Mai Ngọc Th.

Chị Nguyễn Thị Kim Y có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để kê khai theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí: Anh Mai Ngọc Th được miễn nộp tiền án phí của vụ án. Hoàn trả cho anh Th tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh Nguyễn Minh Đ đã nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006508 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc chị Nguyễn Thị Kim Y phải hoàn trả cho anh Mai Ngọc Th tiền chi phí giám định là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Mai Ngọc Th và chị Nguyễn Thị Kim Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký tên đóng dấu*)

Nguyễn Thị Yến